TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **171**/2018/HS-PT
Ngày: 20-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự
Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Vũ T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 115/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vũ T, sinh ngày 08/12/1979 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 28/45, khu phố 8, phường H, thành phố H1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (Chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950; Có vợ là Trương Thị T2, sinh năm 1980, có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại – *Có mặt;*

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 08 phút ngày 07-7-2017, Nguyễn Vũ T, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe môtô biển số 60K8-9430 trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (2.2g/l) lưu thông trên đường T3 theo hướng Khu công nghiệp H1 I đi đường T3. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố 3, phường D, thành phố H1, tỉnh Đồng Nai, mặt đường trải nhựa bằng phẳng , ở giữa có vạch sơn không liên tục phân chia thành hai chiều đường xe lưu thông.

Lúc này, T điều khiển xe môtô biển số 60K8-9430 vượt 01 xe môtô (không rõ biển số và người điều khiển) lưu thông cùng chiều và lấn trái sang phần đường bên trái nên đã để phần đầu xe môtô biển số 60K8-9430 đụng vào đầu xe môtô biển số 60B9-445.41 do chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1994, ngụ tại xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai điều khiển (trong tình trạng nồng độ cồn trong máu là 1.5g/l; không có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông hướng ngược lại, làm 02 xe môtô cùng người ngồi trên xe ngã xuống đường. Hậu quả vụ tai nạn làm chị N bị chấn thương sọ não và gãy xương đòn; T bị gãy xương đùi trái và gãy xương cẳng chân trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường đã thu thập được vị trí, kích thước chiều hướng và các dấu vết như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn: đường rải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch sơn không liên tục phân tuyến chia 02 chiều đường. Phần đường hướng Khu công nghiệp H1 I đi đường T3 rộng 05m00, phần đường ngược lại rộng 05m70.

Mép lề đường làm chuẩn là mép lề đường bên phải theo hướng đường T3 đi Khu công nghiệp H1 I.

- Xe môtô 60K8-9430 (được đánh dấu vị trí số 1) ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng đường T3 đuôi xe chếch sang lề trái. Đo từ tâm trục bánh trước vào mép lề đường làm mốc là 2m20, đến trụ điện số 1 làm chuẩn là 06m10. Đo từ tâm trục bánh sau vào mép lề đường làm chuẩn là 03m00.

- Xe môtô 60B9-445.41 (được đánh dấu vị trí số 3) ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Khu công nghiệp H1 I đuôi xe quay hướng đường T3. Đo từ tâm trục bánh trước vào mép lề đường làm chuẩn là 1m80. Đo từ tâm trục bánh sau vào mép lề đường làm chuẩn là 01m70, đến tâm trục bánh sau xe 60K8-9430 là 15m00, đến đầu vết cày (2) là 04m20.

- Vết cày xước mặt đường (được đánh dấu vị trí số 2) dài 11m do xe môtô 60K8-9430 ngã đổ tạo lên, đầu vết cày cách mép lề đường 01m70 và cách tâm trục bánh sau xe 60B9-445.41 là 04m20, đuôi vết cày là vị trí gác để chân phía trước xe môtô 60K8-9430.

- Vết máu trên mặt đường (được đánh dấu vị trí số 4) cách lề phải 04m50 và cách tâm trục bánh trước xe môtô 60K8-9430 là 02m20.

- Vết máu trên lề phải (được đánh dấu vị trí số 5), từ vết máu đo ra mép lề phải là 02m10, vết máu cách tâm trục bánh sau xe môtô 60B9-445.41 là 03m70.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0709/GĐPY/2017 ngày 08-9-2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y – Sở Y tế Đồng Nai đã kết luận về thương tích của chị Nguyễn Thị Thúy N như sau:

1. Dấu hiện chính qua giám định:

- Tổn thương khuyết sọ bán cầu phải kích thước 13 x 9,5cm đáy mềm (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 5.4). Tỷ lệ: 41%.

- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng và dưới màng cứng (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 6). Tỷ lệ: 21%.

- Tổn thương chảy máu màng mềm (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 8). Tỷ lệ: 16%.

- Tổn thương dập não, hiện tại gây thoát vị qua vùng khuyết sọ, gây biến dạng hình thể của não (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 5). Tỷ lệ: 55%.

- Tổn thương sọ não gây liệt 1/2 người trái mức độ vừa (Áp dụng Chương 2, điều V, mục 2.6). Tỷ lệ: 61%.

- Tổn thương gãy xương đòn trái lệnh trục, chồng (Áp dụng Chương 8, điều V, mục 1.2). Tỷ lệ: 02%.

- Vết thương chẩm để lại sẹo kích thước 1,5 x 01cm và vết thương mu bàn chân trái để lại sẹo kích thước 04 x 0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 94% (chín mươn bốn phần trăm)

* Tại Kết luận giám định số 309/2017-KLGĐ-PC54 ngày 11-7-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai về dấu vết va chạm giữa xe môtô biển số 60B9-445.41 với xe môtô biển số 60K8-9430, đã kết luận:

- 02 xe đã va chạm với nhau khi đang lưu thông ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa các dấu vết phần đầu trên xe môtô biển số 60B9-445.41 với dấu vết phần đầu xe môtô biển số 60K8-9430.

- Các dấu vết còn lại trên 02 xe môtô là do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

* Vật chứng thu giữ gồm: 02 xe môtô biển số 60B9-445.41 và 60K8-9430, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho các chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Vũ T đã thỏa thuận với bà Nguyễn Thị H2 (đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thúy N) về số tiền bồi thường chi phí điều trị cho chị N tổng cộng là 104.000.000đ (Một trăm lẻ bốn triệu đồng). Bị cáo T đã bồi thường cho chị N 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và đang thỏa thuận bồi thường tiếp cho chị N. Đại diện cho bị hại là bà H2 đã viết đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T

Tại bản án sơ thẩm số 115/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015; Điều 8; Điều 9 Luật giao thông đường bộ xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/4/2018, bị cáo Nguyễn Vũ T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Vũ T thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Nhưng hiện hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, hàng tháng phải góp tiền trả cho bị hại theo thỏa thuận, bị cáo còn nuôi 02 con nhỏ, vợ đã bỏ đi nhiều năm, nuôi mẹ già bị bệnh ung thư và bản thân bị cáo cũng bị thương, vết thương thường xuyên tái phát. Mong Hội đồng xét xử giảm án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm xử đúng người, đúng tội, mức án 02 năm là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 07/7/2017, bị cáo Nguyễn Vũ T điều khiển xe máy trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (2.2g/l) và đã xảy ra va chạm với xe của bị hại là chị Nguyễn Thị Thuý N (nồng độ cồn trong máu là 1,5g/l; không có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông theo hướng ngược lại khi T vượt 01 xe mô tô khác và lấn sang phần đường bên trái. Hậu quả chị N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 94% (tạm thời), T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49% (tạm thời). Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Vũ T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại. Bị cáo biết hành vi tham gia lưu thông khi có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo vì hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét như: Bị cáo bị thương tích 46% do tai nạn, hiện vết thương thường xuyên tái phát, bị cáo còn nuôi 02 con còn nhỏ (vợ bị cáo đã bỏ đi nhiều năm), nuôi mẹ già bị bệnh ung thư. Xét thấy các tình tiết giảm nhẹ bị cáo cung cấp tại tòa cấp phúc thẩm có xác nhận của chính quyền địa phương, có bệnh án nên được xem xét là tình tiết giảm nhẹ mới, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình và nuôi con nhỏ, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp một phần với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ T, sửa bản án sơ thẩm số 115/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về hình phạt;

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015; Điều 8; Điều 9 Luật giao thông đường bộ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương